CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO CÁO SÁNG KIẾN
"Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 có khả năng giải tốt các bài toán có lời văn"

I. Tác giả sáng kiến: Đoàn Thị Quỳnh

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị: Trường tiểu học Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng.

II. Lĩnh vực áp dụng

Sáng kiến: **"Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 có khả năng giải tốt các bài toán có lời văn"** áp dụng trong giảng dạy môn toán ở trường Tiểu học.

III. Thực trạng trước khi áp dụng sáng kiến

Trong chương trình môn Toán lớp 4, việc dạy - học giải toán có lời văn có vị trí vô cùng quan trọng. Thực tế qua kết quả giảng dạy của nhiều năm học, học sinh giải toán có lời văn đạt kết quả chưa cao. Cụ thể các em chưa có phương pháp giải và ngôn ngữ có hạn nên việc hiểu nội dung, yêu cầu của bài toán có lời văn chưa được đầy đủ và chính xác. Ngoài ra, khả năng suy luận của các em còn hạn chế nên các em ít hứng thú giải toán có lời văn bằng các bài toán có phép tính sẵn. Chính vì vậy, giải toán có lời văn đối với học sinh lớp 4 là một yêu cầu cao và khó. Nó đòi hỏi học sinh phải có năng lực tư duy trừu tượng, khái quát linh hoạt, sáng tạo. Vì môn Toán lớp 4 là khối lớp khó so với học sinh đang học lớp 3 và có rất nhiều vấn đề giáo viên cần phải nắm vững, giúp học sinh vượt qua những vướng mắc khó khăn.

Trong năm học 2015 – 2016 khi tôi công tác tại trường tiểu học Duyệt Trung thành phố Cao Bằng, tôi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 4B với tổng số là 26 học sinh. Quá trình dạy môn Toán tôi thấy nhận thức của học sinh không đồng đều, đa số các em còn rất lúng túng và khó khăn khi thực hiện giải bài toán có lời văn, các em chưa có kỹ năng diễn đạt, phân tích vấn đề nên dẫn đến chất lượng học môn Toán còn rất thấp.

Từ những nguyên nhân trên, tôi tiến hành khảo sát chất lượng môn toán kết quả đầu năm như sau:

TS HS	Điểm 9 - 10		Điểm 7 - 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
26	1	3,85 %	3	11,5 %	12	46,15 %	10	38,5 %

Với chất lượng như trên, sau khi xác định được những khó khăn tồn tại mà học sinh mắc phải dẫn đến việc giải toán có lời văn của học sinh còn bị hạn chế. Từ những khó khăn đó, học sinh học toán đạt kết quả chưa cao. Tôi mạnh dạn tìm hiểu và áp dụng sáng kiến này với học sinh lớp mình chủ nhiệm.

IV. Mô tả bản chất của sáng kiến

1. Tính mới, tính sáng tạo, tính khoa học

sáng kiến kinh nghiệm lớp 4

1.1. Tính mới: Sáng kiến được áp dụng lần đầu tiên tại lớp 4B, trường Tiểu học Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng trong năm học 2015 – 2016 và không trùng với bất kỳ sáng kiến nào.

1.2. Tính sáng tạo, tính khoa học: Trong năm học 2015 -2016 tôi đã nghiên cứu và áp dụng "Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 có khả năng giải tốt các bài toán có lời văn". Sáng kiến này đảm bảo tính sáng tạo và khoa học được thể hiện qua các biện pháp sau:

Biện pháp 1: Rèn khả năng cho học sinh thực hiện các bước giải bài toán.

Giáo viên yêu cầu học sinh cần nắm được các dạng bài toán trong chương trình sách giáo khoa Toán lớp 4 có các dạng cơ bản sau:

+ Tìm số trung bình cộng.

+ Tìm hai *số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*

+ Giải bài toán có nội dung hình học về cách tính chu vi, diện tích của một hình.

+ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

+ Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

+ Giải bài toán tìm phân số của một số, bài toán liên quan đến biểu đồ, ứng dụng của tỉ lệ bản đồ, toán trắc nghiệm,...

Ngoài ra trong tất cả các bài đều có những bài toán có lời văn ứng dụng kiến thức trong bài đó. Để các em biết cách giải khoa học và có phương pháp,... Giáo viên cần định hướng, dẫn dắt các em trong quá trình giải bài. Vậy muốn giúp học sinh có được kỹ năng thực hiện các bước giải bài toán có lời văn như trên. Tôi đã hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: *Rèn kỹ năng đọc đề toán*

Bước 2*: Rèn kỹ năng tóm tắt đề toán*

Bước 3: *Rèn kỹ năng phân tích đề toán để tìm cách giải*

Bước 4: *Rèn kỹ năng trình bày bài giải và thử lại kết quả*

**** Biện pháp 2: Rèn khả năng tự đặt được các đề toán mới tương tự các đề toán đã giải***

Giáo viên rèn cho học sinh có thói quen tự đặt các đề toán mới tương tự các đề toán đã giải như:

- Thay số liệu bài toán. Có thể tăng hoặc giảm số liệu của bài toán nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu của bài toán.

- Thay đổi các đối tượng bài toán. Chẳng hạn có thể thay hình chữ nhật bằng hình bình hành, hình vuông bằng hình thoi, ...

Ví dụ: Một hình chữ nhật có chu vi 90m, chiều rộng của hình chữ nhật là 15m. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

+ Có thể thay đổi đề bài trên thành hình bình hành và có bài toán như sau:

* Chu vi của một hình bình hành là 90m, chiều cao của hình bình hành là 15m. Tính diện tích của hình chữ nhật đó.

- Thay đổi cả đối tượng lẫn số liệu từ đề bài trên.

Ví dụ: Một mảnh đất trồng hoa hình bình hành có độ dài đáy 40 dm, chiều cao 25 dm. Tính diện tích mảnh vườn đó .

- Thay đổi các từ chỉ quan hệ trong bài toán.

Ví dụ: Một người bán 280 quả cam và quýt, trong đó số cam bằng $\frac{1}{2}$ số quýt. Tìm số cam, số quýt đã bán ?

* Mẹ em hái được 280 quả cam và quýt, biết rằng số quýt gấp đôi số cam. Tính số cam, số quýt mẹ đã hái?

- Tăng số đối tượng trong bài toán.

Ví dụ: Một cửa hàng bán gạo trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được 240 kg gạo. Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 80 kg. Ngày thứ ba bán được một nửa của số gạo ngày thứ nhất. Hỏi cả ba ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo ?

- Thay câu hỏi đó cho bằng một câu hỏi khác hơn. Vẫn từ 1 đề toán.

Ví dụ: Một cửa hàng bán gạo trong 3 ngày. Ngày thứ nhất bán được 240 kg gạo. Ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 80 kg. Ngày thứ ba bán được một nửa của số gạo ngày thứ nhất. Tính số gạo của cửa hàng đã bán ?

**** Biện pháp 3: Rèn khả năng tự đặt các bài toán ngược lại với bài toán đã giải***

Để tiếp tục khắc sâu cho học sinh về bài toán có thể đặt một đề toán tương tự cho học sinh giải. Chỉ thay đổi số liệu, đối tượng của bài (Chẳng hạn: Thay hình chữ nhật bằng hình vuông). Hoặc thay đổi cách đặt câu hỏi.

Ví dụ: Cho hình chữ nhật ABCD có chiều dài 12cm. Nếu tăng chiều dài thêm 4cm và giữ nguyên chiều rộng thì diện tích tăng thêm 24 cm^2. Tính diện tích hình chữ nhật ABCD.

Cho hình chữ nhật ABCD có chiều dài 12cm. Nếu tăng chiều dài thêm 4cm thì được hình chữ nhật mới. Tính diện tích hình chữ nhật mới biết diện tích tăng thêm là 24 cm^2.

Và cuối cùng là đặt đề toán ngược lại với bài đã giải để học sinh giải: VD: Cho hình chữ nhật ABCD có diện tích là 72 cm^2, chiều dài 12cm. Hỏi phải tăng chiều dài thêm bao nhiêu xăng-ti-mét và giữ nguyên chiều rộng để được hình chữ nhật mới có diện tích là 96 cm^2?

Ví dụ: Lớp 4A quyên góp được 33 quyển vở, lớp 4B quyên góp được 28 quyển vở, lớp 4C quyên góp được 35 quyển vở. Hỏi trung bình mỗi lớp quyên góp đươc bao nhiêu quyển vở ?

Có thể hướng dẫn học sinh đặt đề toán ngược lại với bài toán trên khi học sinh đã giải như sau:

Nhà trường phát động học sinh của ba lớp 4 quyên góp ủng hộ tủ sách thư viện. Biết rằng trung bình mỗi lớp trong 3 lớp đó quyên góp 32 quyển sách, trong đó lớp 4A quyên góp được 33 quyển sách và nhiều hơn lớp 4B 5 quyển sách, lớp 4B quyên góp ít hơn lớp 4C 7 quyển sách. Hỏi số sách cụ thể của mỗi lớp quyên góp vào thư viện bao nhiêu quyển sách ?

**** Biện pháp 4: Giáo viên làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh học sinh:***

Song song với việc rèn cho học sinh có khả năng giải toán có lời văn, tôi luôn làm tốt công tác tuyên truyền kết hợp với phụ huynh, trao đổi với từng phụ huynh cùng quan tâm tới việc học tập, chuẩn bị bài học và các đồ dùng có liên quan tới bộ môn, đồng thời động viên phụ huynh tạo cho học sinh tâm lý thích thú học môn toán và hỗ trợ kiểm tra kiến thức các em thông qua các bài học.

2. Hiệu quả :

Qua 1 năm áp dụng và thực hiện, các em không còn lúng túng, ngỡ ngàng khi giải toán có lời văn, các em đã ham thích môn Toán và say sưa với tất cả các dạng toán. Các em hứng thú và tự tin hơn, không còn lo sợ khi học toán và có khả năng giải toán có lời văn rất tốt. Từ kết quả khảo sát đầu năm học cho đến cuối năm học đã thay đổi rõ rệt.

*Khi tôi chưa vận dụng sáng kiến, chất lượng khảo sát đầu năm học 2015 - 2016 lớp tôi dạy còn rất thấp:

TS HS	Điểm 9 - 10		Điểm 7 - 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
26	1	3,85 %	3	11,5 %	12	46,15 %	10	38,5 %

*Sau khi vận dụng sáng kiến, đến cuối năm học kết quả của môn Toán đạt được như sau:

TS HS	Điểm 9 - 10		Điểm 7 - 8		Điểm 5 - 6		Điểm dưới 5	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
26	9	34,7 %	12	46,2 %	5	19,1 %	0	0 %

* Ngoài chương trình học môn Toán chính khóa ra học sinh tham gia thi giải toán trên mạng Internet cũng được góp phần thể hiện nâng cao chất lượng:

Năm học	**Số HS tham gia**	**Số HS đạt giải cấp trường**
2014 - 2015 *(khi chưa áp dụng sáng kiến)*	2/26 - 7,7%	0
2015 - 2016 *(khi đã áp dụng sáng kiến)*	8/26 - 30,8%	6/26 - 23,1%

3. Khả năng và các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến

* Khả năng: Sáng kiến **"**Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 có khả năng giải tốt các bài toán có lời văn" có khả năng áp dụng rộng rãi ở các khối lớp trong các trường tiểu học.

* Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đối với giáo viên:

+ Phải có lòng yêu nghề, mến trẻ, nắm vững chương trình và khối kiến thức môn Toán ở tiểu học.

+ Tích cực học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè đồng nghiệp để tìm cho mình cách dạy tốt nhất.

+ Đọc tìm hiểu thu thập các tài liệu chỉ đạo chuyên môn về chương trình tiểu học mới.

+ Có thể tích lũy những kinh nghiệm thực tế để tìm hiểu tâm lý trẻ.

+ Thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, các chuyên đề có liên quan để quá trình giảng dạy và học tập đạt hiệu quả cao.

- Đối với học sinh:

+ Cần chuẩn bị trước bài toán ở nhà, tìm hiểu nội dung, kiến thức cần cung cấp của bài sẽ học.

+ Thường xuyên rèn kỹ năng tính toán, giải toán, ôn lại cách giải các dạng bài tương tự đã học, hệ thống lại các kiến thức có liên quan trực tiếp đến cách giải các bài tập đó. Tự làm bài theo khả năng của bản thân.

+ Biết hỗ trợ lẫn nhau giữa các bạn, các đối tượng học sinh trong lớp.

+ Có thói quen tự kiểm tra, đánh giá kết quả tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề của bài học và bài luyện tập thực hành. Biết vận dụng kiến thức mới học để giải quyết các bài tập.

+ Luôn tìm hiểu thêm các dạng toán bồi dưỡng, toán nâng cao, toán tuổi thơ phù hợp với khối lớp và lứa tuổi của mình đang học.

4. Thời gian tổ chức áp dụng sáng kiến

Sáng kiến: *"Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 có khả năng giải tốt các bài toán có lời văn"* đã đưa vào áp dụng trong năm học 2015 - 2016 và có hiệu quả cao.

Sáng kiến này do cá nhân tôi là giáo viên chủ nhiệm và học sinh lớp 4B, trường tiểu học Duyệt Trung - Thành phố Cao Bằng tham gia thực hiện.

Trong năm học: 2016 - 2017, bản thân tôi đã chuyển nơi công tác đến trường Tiểu học Ngọc Xuân đang tiếp tục vận dụng sáng kiến trên.

V. Kết luận

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân tôi đúc kết được trong dạy toán. Bước đầu tôi đã áp dụng cho lớp học của mình có hiệu quả rất thiết thực và sẽ áp dụng tiếp trong những năm tới. Vấn đề giải toán có lời văn là vấn đề rất rộng mà trong phạm vi hạn hẹp của sáng kiến kinh nghiệm vẫn chưa thể hiện hết được. Qua đây chỉ là một số kinh nghiệm nhỏ trong vốn kinh nghiệm dạy học của tôi mà trong quá trình giảng dạy bản thân đã rút ra được. Vậy tôi mạnh dạn đưa ra để đồng nghiệp tham khảo vận dụng. Trong quá trình thực hiện, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng chí đồng nghiệp để giúp học sinh có những giờ học toán đạt được chất lượng cao.

Cao Bằng, ngày 08 tháng 4 năm 2017

Người viết

Đoàn Thị Quỳnh

sáng kiến kinh nghiệm lớp 4